|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**Số: /BC-UBTVQH14**Dự thảo****Trình UBTVQH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật quy hoạch**

Tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV, Quốc hội đã cho ý kiến tại tổ và hội trường về dự án Luật quy hoạch. Đa số ý kiến các vị đại biểu Quốc hội tán thành với Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, nhất trí với nội dung do Chính phủ trình; đồng thời đóng góp nhiều ý kiến cho dự án Luật.

Trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật, trình xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp tháng 1, Phiên họp tháng 3 và Phiên họp tháng 4 năm 2017. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Cơ quan chủ trì thẩm tra đã tổ chức làm việc riêng với 8 Bộ[[1]](#footnote-2) còn có ý kiến khác với dự thảo Luật, chủ trì đối thoại liên bộ giữa Cơ quan soạn thảo với các Bộ hữu quan, làm việc riêng giữa Cơ quan chủ trì thẩm tra và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Xây dựng; tổ chức các cuộc hội thảo tại 3 miền lấy ý kiến các đoàn Đại biểu Quốc hội và các chuyên gia, gửi xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, lấy ý kiến tại Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách. Dự thảo Luật đã được tiếp thu và sắp xếp lại bố cục cho hợp lý hơn gồm 7 Chương và 69 Điều, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo Quốc hội như sau:

**1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1, Điều 2)**

*Đa số ý kiến nhất trí với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, tuy nhiên, một số ý kiến đề nghị không quy định quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn tại Luật này; có ý kiến đề nghị mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật; đề nghị cân nhắc quy định theo hướng Luật này quy định về nguyên tắc, chính sách và quản lý nhà nước về quy hoạch.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và chỉnh lý như tại Điều 1 dự thảo Luật, theo đó, phạm vi điều chỉnh bao gồm việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, điều chỉnh, giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra quy hoạch; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quy hoạch. Đồng thời, bổ sung, làm rõ đối tượng áp dụng trong Điều 2 là cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, điều chỉnh, giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra quy hoạch và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Ngoài ra, những quy hoạch có tính chất chi tiết, kỹ thuật, cụ thể để triển khai thực hiện các dự án, công trình như quy định tại các khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 6 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 cũng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này mà do các luật chuyên ngành quy định.

**2. Về giải thích từ ngữ (Điều 3)**

*- Một số ý kiến đề nghị rà soát các khái niệm quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đề nghị bổ sung quy hoạch vùng trời; đề nghị bổ sung khái niệm “tích hợp quy hoạch”.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và thể hiện lại khái niệm về quy hoạch như tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Luật, theo đó quy hoạch là việc sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường trên lãnh thổ xác định để sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững do Nhà nước đặt ra cho thời kỳ xác định. Bên cạnh đó, khái niệm “quy hoạch tổng thể quốc gia” cũng đã được tiếp thu, chỉnh lý là quy hoạch ở cấp quốc gia mang tính chiến lược theo hướng phân vùng và liên kết vùng của lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo, vùng biển, lòng đất, vùng trời theo quy định của pháp luật về biên giới quốc gia; hệ thống đô thị và nông thôn, kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế. Khái niệm này thể hiện rằng nội dung của quy hoạch tổng thể quốc gia chỉ mang tính chiến lược và thống nhất trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia bao gồm việc chia sẻ sử dụng không gian, trong đó có không gian biển, có không gian mặt đất, không gian ngầm dưới đất, không gian trong lòng biển, không gian đáy biển, không gian dưới đáy biển và cả không gian vùng trời. Ngoài ra, không gian ở một độ cao nhất định cũng chịu sự điều chỉnh của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên[[2]](#footnote-3).

Các khái niệm “quy hoạch ngành quốc gia”, “quy hoạch vùng” và “quy hoạch tỉnh” cũng được tiếp thu, chỉnh lý để đảm bảo sự thống nhất và ngắn gọn hơn. Bổ sung khái niệm “Quy hoạch không gian biển quốc gia”, “Quy hoạch sử dụng đất quốc gia” vì đây là các quy hoạch độc lập liên quan đến rất nhiều ngành, có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quốc phòng an ninh nên cần được lập ở cấp quốc gia; bổ sung khái niệm “Tích hợp quy hoạch”, “Cơ quan tổ chức lập quy hoạch” nhằm làm rõ và phân biệt với tổ chức tư vấn lập quy hoạch. Ngoài ra, dự thảo Luật không giải thích các khái niệm “quy hoạch đô thị”, “quy hoạch nông thôn”, “quy hoạch xây dựng vùng” vì các khái niệm này đã được quy định tại Luật xây dựng và Luật quy hoạch đô thị.

- *Có ý kiến cho rằng cần giữ lại tên “Quy hoạch sử dụng biển” theo quy định tại Luật biển Việt Nam và Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để tránh việc sửa đổi nhiều luật, đặc biệt là Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo mới được ban hành năm 2015. Nhiều ý kiến cho rằng cần đổi tên quy hoạch liên quan đến không gian biển thành “Quy hoạch không gian biển quốc gia” để đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế.*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng không gian biển là không gian mở, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhất là an ninh quốc phòng. Đây là khoảng không gian không chỉ chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam mà còn cả các cam kết quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về biển năm 1982. Theo Công ước của Liên hợp quốc về biển năm 1982, chủ quyền của quốc gia ven biển được mở rộng ra ngoài lãnh thổ và nội thủy của mình[[3]](#footnote-4). Quốc gia ven biển có thể định ra, phù hợp với các quy định của Công ước và các quy tắc khác của pháp luật quốc tế, các luật và quy định liên quan đến việc đi qua không gây hại ở trong lãnh hải của mình[[4]](#footnote-5). Đối với các vùng biển từ lãnh hải trở ra (vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, biển cả), quốc gia ven biển chỉ có quyền chủ quyền và quyền tài phán[[5]](#footnote-6) đối với một số lĩnh vực nhất định, quốc gia ven biển cũng phải tôn trọng quyền tự do biển cả[[6]](#footnote-7). Theo đó, nếu dùng thuật ngữ “quy hoạch sử dụng biển” thì phạm vi quy hoạch chỉ có thể trong vùng lãnh hải. Mặt khác, thuật ngữ “quy hoạch không gian biển” đã được nhiều quốc gia sử dụng từ rất lâu (như Hoa Kỳ, Australia, một số quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu, Trung Quốc...). Vì vậy, để phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế, quy hoạch đối với không gian biển cần được đặt tên là “quy hoạch không gian biển quốc gia”. Quy hoạch này sẽ phân vùng chức năng và sắp xếp, phân bố hợp lý không gian các ngành như giao thông, năng lượng, bảo tồn biển, khai thác cát sỏi, khai thác và nuôi trồng thủy sản, an ninh trên biển, du lịch… trong vùng biển, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, hải đảo và vùng đất ven biển nhằm đảm bảo bảo vệ quốc phòng an ninh, sự liên kết giữa các ngành và khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, môi trường biển. Như vậy, phạm vi và nội dung quy hoạch không gian biển sẽ bao hàm cả nội dung quy hoạch sử dụng biển của cả nước và quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và bảo vệ môi trường, trong đó khái niệm “vùng bờ” là thuật ngữ đã được sử dụng trong Luật tài nguyên môi trường biển. Hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lập quy hoạch sử dụng biển quốc gia theo phương pháp tích hợp, về bản chất được thể hiện như quy hoạch không gian biển quốc gia mà một số nước đã lập và thực hiện.

**3. Về những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch (Điều 4) và nguyên tắc lập quy hoạch (Điều 21)**

*Một số ý kiến đề nghị bổ sung một số nguyên tắc sau: đảm bảo tính khả thi, tính đồng bộ; tính dự báo; tính ổn định, bảo vệ môi trường, tính nhân dân, tiết kiệm, tính thứ bậc, ... tại Điều 4 và Điều 21 của dự thảo Luật; có ý kiến đề nghị gộp Điều 4 và Điều 21 thành một Điều quy định chung về nguyên tắc; có ý kiến đề nghị bổ sung căn cứ lập quy hoạch.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng việc quy định cụ thể hơn các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch cũng như nguyên tắc lập quy hoạch sẽ khắc phục được những hạn chế của công tác quy hoạch hiện nay đó là thiếu tính liên kết, đồng bộ, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với nguồn lực. Vì vậy, tiếp thu ý kiến của các đại biểu Quốc hội, một số nguyên tắc đã được xem xét, bổ sung tại Điều 4 về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch và Điều 21. Đồng thời xin gộp Điều 20 cũ về nội dung quy hoạch với Điều 21 (cũ) thành Điều 21 (mới) về yêu cầu về nội dung và nguyên tắc lập quy hoạch, bổ sung Điều 20 (mới) về căn cứ lập quy hoạch để bảo đảm tính logic của dự thảo Luật.

**4. Về kinh phí thực hiện quy hoạch (Điều 7 cũ – Điều 9 mới)**

*Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định minh bạch về cơ chế sử dụng, cơ chế quản lý và các chính sách cụ thể; đề nghị quy định rõ kinh phí cho quy hoạch của các cấp; đề nghị quy định quy hoạch do nhà nước lập và do ngân sách nhà nước chi trả nên cân nhắc, tính toán đưa vào đầu tư công trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát lại quy định tại khoản 2 Điều 7 cũ về khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ kinh phí cho các hoạt động quy hoạch.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và thể hiện như trong Điều 9 (Điều 7 cũ) của dự thảo Luật, theo đó chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, chi phí giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra quy hoạch sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Việc quy định như vậy không trái với Điều 5 Luật đầu tư công quy định về lĩnh vực đầu tư công. Đồng thời, cần xem xét điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017 - 2020 cho phù hợp.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng xin tiếp thu và không quy định riêng về khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ kinh phí cho hoạt động quy hoạch như tại khoản 2 Điều 7 (cũ) mà gộp vào khoản 3 Điều 10 về chính sách của nhà nước về hoạt động quy hoạch, theo đó Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động quy hoạch và vẫn đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch như nguyên tắc chung quy định tại Điều 4.

**5. Về hệ thống quy hoạch quốc gia (Điều 5 mới – Điều 12 cũ)**

*5.1. Về quy hoạch cấp quốc gia*

*- Nhiều ý kiến cho rằng cần quy định Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia vì đây là những quy hoạch đặc biệt quan trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của cả nước*.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy các ý kiến này là hợp lý, phù hợp với quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội tại khoản 3 Điều 70 Hiến pháp năm 2013 và khoản 1 Điều 7 Luật tổ chức Quốc hội. Mặt khác, quy định này cũng phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội đối với việc quyết định ngân sách Nhà nước để tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định tại Điều 19 Luật ngân sách Nhà nước và quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương các chương trình, dự án đầu tư công của Quốc hội tại Luật đầu tư công.

*- Có ý kiến cho rằng không cần thiết lập quy hoạch tổng thể quốc gia vì đã có chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Công cụ để hoạch định phát triển ở Việt Nam bao gồm: Chiến lược - Quy hoạch - Kế hoạch. Quy hoạch giữ vai trò kết nối giữa chiến lược và kế hoạch, đồng thời để cụ thể hóa mục tiêu, định hướng phát triển của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Sự khác biệt của quy hoạch so với chiến lược và kế hoạch chính là tổ chức không gian phát triển trên lãnh thổ quốc gia. Tuy nhiên, ở Việt Nam đã có chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia nhưng không có quy hoạch tổng thể quốc gia đã dẫn tới việc hoạch định phát triển không có sự cân đối chung, thiếu trọng tâm, trọng điểm. Đây là nguyên nhân chính làm lãng phí hoặc phân tán nguồn lực, giảm năng lực cạnh tranh của quốc gia. Do vậy, cần có quy hoạch tổng thể quốc gia để tạo lập không gian phát triển thống nhất, khắc phục sự mâu thuẫn giữa quy hoạch vùng và quy hoạch cấp tỉnh về không gian phát triển, về mục tiêu, công cụ chính sách, phân bổ nguồn lực, lựa chọn dự án, chương trình ưu tiên đầu tư, góp phần tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

*- Một số ý kiến cho rằng cần nghiên cứu điều chỉnh danh mục quy hoạch ngành quốc gia. Có ý kiến đề nghị không quy hoạch điện mà phải quy hoạch hệ thống năng lượng trong đó điện chỉ là một yếu tố của quy hoạch hệ thống năng lượng. Nhiều ý kiến nhất trí giao Chính phủ rà soát danh mục các ngành quốc gia lập quy hoạch tại Phụ lục 1 của Luật và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định; ý kiến khác đề nghị giữ quy định tại dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2016), theo đó giao Chính phủ quyết định các quy hoạch ngành quốc gia lập quy hoạch khác (mục IV của Phụ lục 1). Có ý kiến đề nghị quy định về quy hoạch xây dựng, quy hoạch khu chức năng đặc thù trong hệ thống quy hoạch. Có ý kiến đề nghị đối với các quy hoạch đặc thù như quy hoạch xây dựng cần quy định theo hướng có sự kế thừa, bảo đảm không có sự xáo trộn không cần thiết.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức làm việc với các Bộ, ngành về danh mục các ngành quốc gia lập quy hoạch tại Phụ lục 1, trên cơ sở đó đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý danh mục quy hoạch ngành quốc gia để đảm bảo tính liên kết, đồng bộ và khả thi trong việc lập, thực hiện quy hoạch và phát triển của các ngành; đồng thời đã chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng tích hợp những nội dung quy hoạch ngành vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các Bộ quản lý chuyên ngành có trách nhiệm triển khai thực hiện (tại các Điều 22, 23, 26 và 27); bổ sung và điều chỉnh một số quy hoạch trong Phụ lục 1cho phù hợp. Riêng Quy hoạch điện lực mang tính hệ thống từ khâu phát điện, truyền tải và phân phối điện cả nước, là hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; mức độ chi tiết, tính chất quy mô của các dự án đầu tư cũng khác nhau, do đó đề nghị giữ nguyên Quy hoạch điện lực (mục 8) cùng với Quy hoạch năng lượng cấp quốc gia (mục 7). Tuy nhiên, khoản 3 Điều 21 đã quy định nguyên tắc bảo đảm sự liên kết, tính đồng bộ và hệ thống giữa các ngành và các vùng trong cả nước, giữa các địa phương trong vùng để hạn chế tình trạng không thống nhất, chồng chéo giữa các quy hoạch.

Về thẩm quyền quyết định bổ sung các quy hoạch ngành quốc gia tại Phụ lục 1, để bảo đảm thống nhất trong thẩm quyền của Quốc hội nhưng vẫn linh hoạt, kịp thời trong điều hành, xin tiếp thu, chỉnh lý khoản 2 Điều 25 theo hướng căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát danh mục các ngành quốc gia lập quy hoạch và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Đối với quy hoạch xây dựng và quy hoạch khu chức năng đặc thù, hiện nay theo quy định tại Điều 13 của Luật xây dựng gồm 4 nội dung sau: Quy hoạch vùng, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch khu chức năng đặc thù và Quy hoạch nông thôn. Trên cơ sở tham khảo ý kiến của các bộ hữu quan, và để bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, dự thảo Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý theo hướng: hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia vẫn được Bộ quản lý chuyên ngành lập và tích hợp vào nội dung của quy hoạch tổng thể quốc gia (tại điểm h khoản 2, Điều 22); các quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, quy hoạch khu chức năng đặc thù cấp quốc gia được lập và tích hợp vào nội dung quy hoạch vùng (tại điểm d và đ khoản 2 Điều 26); các quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch khu chức năng đặc thù cấp tỉnh bao gồm định hướng phát triển quy hoạch đô thị, nông thôn; định hướng phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu nghiên cứu đào tạo thể dục thể thao; khu bảo tồn đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn tỉnh; định hướng phát triển các cụm công nghiệp; định hướng tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; định hướng phân bố hệ thống điểm dân cư; xác định khu vực quốc phòng, an ninh; định hướng phát triển những khu vực có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn, những khu vực có vai trò động lực…được lập và tích hợp vào nội dung quy hoạch tỉnh (tại khoản 2 Điều 27). Bên cạnh đó, bổ sung quy định việc lập và thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch chi tiết các khu chức năng đặc thù cấp vùng, cấp tỉnh, các khu du lịch, khu di tích văn hóa... sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật có liên quan tại các khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 6 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 của dự thảo Luật quy hoạch. Đối với những quy hoạch ngành sẽ được lập và tích hợp vào các quy hoạch quy định trong dự thảo Luật, Điều 68 đã quy định theo hướng đối với các quy hoạch được tích hợp vào các quy hoạch quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 5 của dự thảo Luật thì được thực hiện đến hết ngày 31/12/2020 và giao Chính phủ ban hành danh mục, hướng dẫn cụ thể đối với các quy hoạch này. Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn (khoản 4 Điều 5) vẫn thực hiện theo pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng, bảo đảm tính kế thừa và tránh sự xáo trộn khi triển khai thực hiện. Ngoài ra, khoản 2 Điều 20 về căn cứ lập quy hoạch cũng quy định phải dựa vào quy hoạch thời kỳ trước để kế thừa những nội dung còn phù hợp.

*- Đa số ý kiến đồng tình với chủ trương bỏ quy hoạch sản phẩm, tuy nhiên cần đưa ra phương án quản lý đối với những ngành sản phẩm khi mà các ngành này trong thời gian tới sẽ không còn quản lý bằng quy hoạch. Có ý kiến đề nghị cần tiếp tục lập quy hoạch sản phẩm vì nếu bỏ quy hoạch sản phẩm thì sẽ gặp khó khăn trong quản lý nhà nước, ví dụ trong ngành nông nghiệp có những quy hoạch sản phẩm rất quan trọng cần được giữ lại vì nếu không có định hướng quy hoạch thì sẽ xảy ra hiện tượng phát triển sản phẩm tràn lan.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu tuy có những đóng góp nhất định trong phát triển kinh tế - xã hội, nhưng bên cạnh đó cũng còn nhiều quy hoạch có sự chồng chéo, mâu thuẫn và thiếu tính liên kết với nhau, gây lãng phí cho xã hội. Trong khi đó, nguyên lý quy hoạch là phân bổ nguồn lực hiện có trong tầm kiểm soát và quản lý của nhà nước. Đối với việc đầu tư phát triển sản phẩm phụ thuộc vào nguồn lực tài chính của nhà đầu tư trong xã hội, ngoài ý muốn chủ quan của cơ quan quản lý nhà nước nên không thể ấn định lượng hàng hóa sản phẩm bằng quy hoạch trong nền kinh tế thị trường.

Vì vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội đề xuất lập một số quy hoạch kết cấu hạ tầng và quy hoạch sử dụng tài nguyên. Đối với các sản phẩm có gắn với việc sử dụng nguồn tài nguyên sẽ không lập quy hoạch sản phẩm mà chỉ lập quy hoạch sử dụng nguồn tài nguyên (ví dụ đối với sản phẩm xi măng sẽ không lập quy hoạch sản phẩm xi măng, chỉ lập quy hoạch nguồn tài nguyên đá vôi). Đối với các sản phẩm cụ thể, việc quản lý đối với những ngành sản phẩm trong thời gian tới sẽ không bằng quy hoạch nữa mà theo hướng sử dụng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật về thương mại, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và đặc biệt là nhiệm vụ cung cấp thông tin, tín hiệu, xu hướng thị trường… Các nội dung này sẽ do các ngành tự xác định căn cứ vào nhu cầu quản lý của mình và sẽ được bổ sung trong quá trình sửa đổi các quy định hiện hành về quy hoạch.

*5.2. Về Quy hoạch vùng*

*Có ý kiến đề nghị cần làm rõ quy hoạch vùng gồm những loại vùng nào và có phụ lục kèm theo những vùng cần lập quy hoạch. Có ý kiến cho rằng nếu lấy khung quy hoạch vùng cũng giống như một địa giới hành chính thì lãng phí và không cần thiết, đề nghị nghiên cứu thêm chỉ đưa một số lĩnh vực đặc thù vào quy hoạch.*

Ủy ban Thường Vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Khoản 3 Điều 26 của Dự thảo Luật quy định về quy hoạch vùng đã quy định theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết về các vùng lập quy hoạch. Ngoài ra, nội dung của quy hoạch vùng chủ yếu giải quyết các vấn đề có tính liên vùng đặc thù, không phải quy hoạch mang tính địa giới hành chính.

*5.3. Về quy hoạch tỉnh*

*Một số ý kiến cho rằng quy hoạch tỉnh cần phải xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Có ý kiến đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ xin Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trương lập quy hoạch tỉnh, sau khi đã được phê duyệt chủ trương thì Ủy ban nhân dân tỉnh lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Có ý kiến đề nghị quy hoạch tỉnh cần do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: qua nghiên cứu và rà soát các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, tổ chức Chính phủ, dự thảo Luật đã quy định thủ tục như sau: sau khi hoàn thiện nội dung quy hoạch tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và quyết định thông qua nghị quyết cho phép trình Thủ tướng phê duyệt quy hoạch tỉnh tại khoản 4 Điều 15, Điều 65 và Điều 66 của dự thảo Luật. Quy định như vậy vừa đảm bảo được việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với các vấn đề kinh tế - xã hội của địa phương vừa đảm bảo phù hợp với các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ và các quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

*5.4. Về quy hoạch đô thị, nông thôn*

*Một số ý kiến đề nghị quy định nội dung quy hoạch đô thị và nông thôn ngay tại Luật này. Có ý kiến đề nghị bổ sung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện tại khoản 4 Điều 12 (cũ) để làm căn cứ thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: quy hoạch đô thị và nông thôn là nhằm tổ chức, sắp xếp không gian sống, hoạt động phát triển cho một đô thị, điểm dân cư cụ thể; có những yếu tố, yêu cầu về văn hóa, kỹ thuật, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác nhau dựa trên các tiêu chuẩn, quy chuẩn để thiết lập nên không gian phục vụ đời sống. Việc hình thành các đô thị xuất phát từ phát triển kinh tế và nhu cầu khách quan của xã hội, chính vì vậy, việc lập quy hoạch đô thị, nông thôn đã được quy định ở luật riêng (Luật quy hoạch đô thị, Luật xây dựng). Đồng thời, để đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai, Điều 24 của dự thảo Luật được tiếp thu, chỉnh lý theo hướng quy định quy hoạch sử dụng đất quốc gia được lập riêng và tách khỏi quy hoạch các ngành quốc gia; đồng thời chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng thực hiện phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện tại điểm l khoản 2 Điều 27. Ngoài ra, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, khoản 5 Điều 6 (mới) của dự thảo Luật cũng quy định rõ việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng, đồng thời phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của hoạt động quy hoạch được quy định trong dự thảo Luật quy hoạch như: công bố quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch, việc lấy ý kiến, lựa chọn tư vấn lập quy hoạch...

**6. Về mối quan hệ giữa các loại quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia và thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch**

*Có ý kiến đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa các loại quy hoạch theo thứ bậc; mối quan hệ giữa các loại quy hoạch cùng cấp.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý như quy định tại Điều 5 và Điều 6 dự thảo Luật theo hướng hệ thống quy hoạch gồm 4 cấp theo thứ bậc: (1) quy hoạch cấp quốc gia gồm quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia; (2) quy hoạch vùng; (3) quy hoạch tỉnh (4) quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn. Bổ sung quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định. Đồng thời, xin tiếp thu thể hiện các nội dung liên quan đến thẩm quyền Quốc hội trong thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh các loại quy hoạch tại Điều 30 (Hồ sơ thẩm định), Điều 31 (Nội dung thẩm định), Điều 32 (Báo cáo thẩm định), Điều 34 (Hồ sơ trình phê duyệt), Điều 35 (Thủ tục thẩm tra quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia)... Quốc hội cũng quy định quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (khoản 4 Điều 6).

Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia sẽ do Chính phủ tổ chức lập và trình Quốc hội phê duyệt. Việc thẩm định các quy hoạch này sẽ được giao cho Hội đồng thẩm định nhà nước, gồm đại diện của các bộ, ngành. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ là cơ quan thường trực hội đồng thẩm định quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng cấp quốc gia, quy hoạch sử dụng đất an ninh cấp quốc gia.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng xin tiếp thu và chỉnh lý Điều 6 (mới) về mối quan hệ giữa các loại quy hoạch, làm rõ hơn việc xử lý trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp theo hướng: nếu các quy hoạch ngành quốc gia mâu thuẫn với nhau thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch tổng thể quốc gia; nếu các quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh mâu thuẫn với quy hoạch ngành quốc gia thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch tổng thể quốc gia; nếu các quy hoạch vùng mâu thuẫn với nhau và quy hoạch tỉnh mâu thuẫn với nhau thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch cấp trên; trường hợp quy hoạch tỉnh mâu thuẫn với quy hoạch vùng thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch cấp quốc gia.

 **7. Về việc tích hợp, quy trình phối hợp lập quy hoạch, nội dung quy hoạch và lấy ý kiến về quy hoạch**

*- Có ý kiến đề nghị làm rõ phương pháp tích hợp khi lập quy hoạch, dự thảo Luật đã nêu nhưng chưa rõ trong phân công trách nhiệm. Có ý kiến đề nghị làm rõ cần kết hợp thế nào để xử lý được các tính đặc thù của các lĩnh vực khác nhau trong quy hoạch tổng thể cũng như lồng ghép được những niên hạn của các quy hoạch để đảm bảo tính đồng bộ giữa quy hoạch tổng thể quốc gia với quy hoạch ngành.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Hiện nay dự thảo Luật đang được xây dựng theo hướng luật khung, việc triển khai cụ thể giao Chính phủ quy định chi tiết để hướng dẫn thực hiện tại các khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 3 Điều 24, khoản 6 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27. Cách thức phối hợp và trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương khi thực hiện lập quy hoạch theo phương pháp tích hợp đã được nêu tại Điều 15 của dự thảo Luật, theo đó, quy hoạch sẽ được xây dựng theo phương pháp từ dưới lên với sự tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương có liên quan nhưng việc phê duyệt quy hoạch sẽ theo phương pháp từ trên xuống để bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất. Dự thảo Luật cũng đã quy định việc áp dụng công nghệ thông tin dưới dạng hệ thống dữ liệu địa lý về quy hoạch trong công tác lập quy hoạch. Đây là phương pháp hiện đại, tiên tiến bao gồm tập hợp hệ thống phần cứng, phần mềm máy tính, dữ liệu địa lý và con người được nắm bắt, lưu trữ, cập nhật, điều khiển, phân tích, và hiển thị tất cả các dạng thông tin liên quan trên theo nhiều lớp dạng 3D để thể hiện nội dung quy hoạch được tích hợp. Ngoài ra, Chính phủ được giao hướng dẫn cụ thể các quy hoạch được tích hợp và cách thức tích hợp quy hoạch theo quy định tại khoản 3 Điều 68 của dự thảo Luật.

*- Có ý kiến cho rằng cần quy định nội dung quy hoạch cụ thể hơn và nêu rõ căn cứ lập quy hoạch; đề nghị cân nhắc quy định ngay trong dự thảo Luật hình thức, trình tự, nội dung, thời gian lấy ý kiến về quy hoạch nhất là quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, việc tham gia của cơ quan Quốc hội, có cơ chế thuê tư vấn phản biện độc lập; ý kiến về việc tham gia của người dân và cộng đồng với quy hoạch cấp huyện, cấp xã.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý như quy định tại Chương II của dự thảo Luật. Cụ thể, dự thảo Luật được chỉnh sửa theo hướng quy định cụ thể phạm vi quy hoạch, nội dung chủ yếu của các loại quy hoạch. Nội dung cụ thể của từng loại quy hoạch sẽ do Chính phủ hướng dẫn chi tiết. Việc lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về quy hoạch được thực hiện ở cả trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch. Nội dung lấy ý kiến trong quá trình lập được quy định tại Điều 19. Đối tượng, phạm vi, hình thức, nội dung lấy ý kiến sẽ phụ thuộc vào từng loại quy hoạch theo quy định của Chính phủ, ví dụ quy hoạch tổng thể quốc gia việc lấy ý kiến người dân sẽ thông qua các tổ chức, nhưng quy hoạch cho một khu đô thị thì lấy ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống tại khu đô thị đó. Ngoài ra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng xin tiếp thu và thể hiện tại Điều 17 của dự thảo Luật quy định theo hướng trường hợp cần thiết, cơ quan tổ chức lập quy hoạch có thể lựa chọn tư vấn phản biện độc lập theo quy định của pháp luật về đấu thầu để phản biện quy hoạch và hoàn thiện trước khi trình Hội đồng thẩm định. Tổ chức tư vấn phản biện độc lập phải có tư cách pháp nhân và đáp ứng điều kiện về năng lực chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Chính phủ.

Về thời gian lập quy hoạch, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhận thấy thời gian lập các quy hoạch khác nhau sẽ khác nhau, phụ thuộc rất nhiều vào yêu cầu của từng loại quy hoạch. Mặt khác, thời gian lập quy hoạch còn phụ thuộc vào việc lựa chọn tư vấn và kinh phí lập quy hoạch. Do vậy, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội không quy định cụ thể thời gian lập quy hoạch để đảm bảo sự chủ động của các cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch.

**8. Về điều chỉnh quy hoạch (Mục 2 Chương IV)**

*Một số ý kiến cho rằng cần quy định thẩm quyền quyết định điều chỉnh quy hoạch là cấp cao hơn. Có ý kiến đề nghị quy hoạch tổng thể quốc gia sẽ do Ủy ban thường vụ Quốc hội điều chỉnh sau đó báo cáo với Quốc hội. Một số ý kiến đề nghị cần quy định rõ quy hoạch thực hiện bao nhiêu năm mới được điều chỉnh để tránh việc điều chỉnh quy hoạch một cách tùy tiện.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: dự thảo Luật đã quy định quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia sẽ do Quốc hội phê duyệt. Do vậy, không thể quy định thẩm quyền quyết định điều chỉnh quy hoạch cao hơn một cấp. Việc điều chỉnh các quy hoạch này cũng không nên giao Ủy ban thường vụ Quốc hội để phù hợp với thẩm quyền theo quy định. Ngoài ra, dự thảo Luật đã được bổ sung, chỉnh lý về nguyên tắc điều chỉnh tại Điều 50, theo đó cơ quan phê duyệt quy hoạch quyết định việc điều chỉnh quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình. Trường hợp quy hoạch cấp dưới cần điều chỉnh nhưng quy hoạch cấp trên chưa điều chỉnh thì cơ quan phê duyệt quy hoạch cấp dưới phải xin chủ trương của cơ quan phê duyệt quy hoạch cấp trên. Điều 52 và Điều 53 quy định về các căn cứ để điều chỉnh và trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch. Những quy định này sẽ đảm bảo tránh được việc điều chỉnh quy hoạch một cách tùy tiện. Tuy nhiên, quy hoạch cũng phải đảm bảo tính linh hoạt để đáp ứng được những thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội, do đó, Ủy ban thường vụ Quốc hội xin Quốc hội không quy định cụ thể thời hạn điều chỉnh quy hoạch.

**9. Về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc quản lý quy hoạch**

*Có ý kiến cho rằng cần tách riêng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và cần quy định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan khác.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, do có sự thay đổi về thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch và thực hiện quy hoạch, công bố, cung cấp thông tin về quy hoạch nên dự thảo Luật đã bổ sung các quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan khác như Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính. Việc quy định cụ thể nội dung này sẽ đảm bảo sự đồng bộ và liên kết trong quá trình quản lý nhà nước đối với hoạt động quy hoạch.

**10. Về công bố và cung cấp thông tin quy hoạch**

*Có ý kiến cho rằng Luật quy hoạch cần quy định tất cả các quy hoạch sau khi phê duyệt đều phải được công bố và cung cấp thông tin đầy đủ, đặc biệt là các quy hoạch đô thị, nông thôn vì đây là các quy hoạch có ảnh hưởng trực tiếp đến sinh hoạt của người dân.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu dự thảo Luật đã xác định tất cả các quy hoạch sau khi được phê duyệt đều phải được công bố và cung cấp thông tin đầy đủ tại Điều 37. Việc công bố quy hoạch ngoài việc tuân thủ theo pháp luật về quy hoạch, pháp luật về quy hoạch đô thị, xây dựng, còn phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật có liên quan.

Dự thảo Luật cũng xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch. Đây chính là một trong những biện pháp đảm bảo quyền giám sát hoạt động quy hoạch của người dân để phát hiện kịp thời các hạn chế và hành vi vi phạm pháp luật về quy hoạch. Việc cung cấp thông tin phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

**11. Về các quy định chuyển tiếp quy hoạch và xử lý các quy định hiện hành về quy hoạch, hiệu lực thi hành của Luật**

*Một số ý kiến đề nghị cần phải giải quyết mối quan hệ giữa Luật này với các luật liên quan, rà soát, hủy bỏ những nội dung của các luật hiện hành trái với quy định Luật này để đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật. Ngoài ra, Luật cần có phương án xử lý các quy hoạch đã được phê duyệt khi Luật này có hiệu lực. Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ xây dựng Đề án rà soát tổng thể các quy hoạch hiện hành với lộ trình phù hợp để từng bước điều chỉnh bằng các chính sách, quy định pháp luật để đến năm 2020 có thể thực thi đồng bộ các quy hoạch theo Luật quy hoạch.*

Theo báo cáo của các cơ quan hữu quan được phân công qua rà soát, có 32 Luật cần sửa đổi, bổ sung các Điều liên quan đến quy hoạch để phù hợp với dự án Luật quy hoạch (quy định tại Phụ lục 2 của dự thảo Luật). Để bảo đảm tính khả thi, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, chỉnh lý khoản 1 Điều 69 của dự thảo Luật theo hướng Luật quy hoạch sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. Đồng thời, các phương án xử lý đối với từng loại quy hoạch được quy định tại Điều 68 như sau:

- Đối với quy hoạch được quy định tại các khoản 1, 2 và 3 của Điều 5 của Luật quy hoạch thì thực hiện đến hết thời kỳ quy hoạch; trường hợp nội dung của quy hoạch đó không phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh theo quy định của Luật quy hoạch.

- Đối với quy hoạch được tích hợp vào các quy hoạch quy định tại Điều 12 của Luật quy hoạch thì được thực hiện đến hết ngày 31/12/2020;

- Các quy hoạch không được tích hợp và không thuộc một trong các quy hoạch quy định tại Điều 5 của Luật quy hoạch hết hiệu lực từ ngày 01/01/2019 trừ các quy hoạch quy định tại khoản 3 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 6 Điều 25, khoản 3 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 của Luật quy hoạch thì thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Cùng với đó, quy định tại khoản 2 Điều 69 giao Chính phủ rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quy hoạch trong các Luật thuộc danh mục quy định tại Phụ lục 2 của Luật bảo đảm phù hợp với Luật quy hoạch, trình Quốc hội xem xét, quyết định và có hiệu lực chậm nhất từ ngày 01/01/2019. Chính phủ đã họp và có Nghị quyết theo hướng bổ sung vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017 và 2018 việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quy hoạch tại 32 Luật này.

Ngoài ra, để bảo đảm kịp tiến độ chuẩn bị cho việc xây dựng chiến lược phát triển, quy hoạch kinh tế – xã hội của địa phương cho giai đoạn 2021-2030, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất Quốc hội ban hành một Nghị quyết riêng để yêu cầu Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương được tiến hành các bước chuẩn bị cho công tác quy hoạch theo quy định và chỉ được phê duyệt các quy hoạch phù hợp với quy định của Luật này trong thời gian Luật quy hoạch chưa có hiệu lực.

**12. Một số vấn đề khác**

*12.1. Về thời kỳ quy hoạch (Điều 8)*

*Một số ý kiến đề nghị thời kỳ quy hoạch là 20 năm, tầm nhìn 50 năm vì nếu thời kỳ quy hoạch không đủ dài thì quy hoạch lãnh thổ không thể phát huy được vai trò làm cơ sở để lập các quy hoạch ngành, đô thị - nông thôn và các quy hoạch khác. Có ý kiến đề nghị mỗi loại quy hoạch nên có thời kỳ quy hoạch tương ứng, có thể 5 năm hoặc 10 năm, không nên quy định cứng đều là 10 năm.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Quy hoạch là cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và phải phù hợp với chiến lược. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội hiện nay đang có thời kỳ là 10 năm. Quy định thời kỳ quy hoạch 10 năm cùng với thời kỳ của Chiến lược để đảm bảo sự thống nhất giữa chiến lược và quy hoạch; tầm nhìn quy hoạch sẽ dài hơn từ 20-50 năm nhằm đảm bảo cho việc xác định tính ổn định, tính kế thừa của quy hoạch, nhất là đối với các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật phải có tầm nhìn dài hơn để giảm thiểu tình trạng điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thường xuyên, nhiều lần, gây xáo trộn cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Quy hoạch phụ thuộc lớn vào năng lực dự báo. Hiện nay, do sự biến động tình hình phát triển kinh tế - xã hội cả trong nước và quốc tế nên dự báo thường chỉ chính xác cho thời kỳ 10 năm, các dự báo cho thời kỳ dài hơn thường thiếu chính xác. Do vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin giữ như dự thảo Luật.

*12.2. Về Hội đồng thẩm định quy hoạch (Điều 29)*

*Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung thành viên Hội đồng thẩm định đối với quy hoạch cấp quốc gia gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố lớn, phát triển để đảm bảo tính khách quan và có quan điểm phản biện từ địa phương, đảm bảo cho quy hoạch phát huy hiệu quả cao, sau khi được phê duyệt.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và thể hiện như tại dự thảo Luật, theo đó Khoản 1 Điều 29 quy định thành viên của Hội đồng thẩm định bao gồm đại diện các Bộ, cơ quan ngang bộ, đại diện một số địa phương và tổ chức, cá nhân khác. Khoản 4 giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này để Chính phủ quy định thành viên hội đồng thẩm định phù hợp với từng loại quy hoạch.

*12.3. Về điều chỉnh quy hoạch mang tính kỹ thuật*

*Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm quy định trường hợp điều chỉnh quy hoạch chỉ mang tính kỹ thuật thì có thể phân cấp cho các địa phương, các Bộ, ngành quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm điều chỉnh quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Để tạo sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành về đầu mối chịu trách nhiệm, dự thảo Luật quy định nguyên tắc chung cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thì sẽ có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch. Ngoài ra, rất khó định nghĩa điều chỉnh nào mang tính kỹ thuật, điều chỉnh nào có tính chất quan trọng. Do vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin giữ như dự thảo Luật.

*12.4. Về đánh giá hiệu quả các quy hoạch được duyệt*

*Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung “Đánh giá hiệu quả các quy hoạch được duyệt” vì khi tổ chức thực hiện quy hoạch mới chỉ thực hiện đến giai đoạn quản lý phát triển theo quy hoạch mà chưa đánh giá đầy đủ hiệu quả của quy hoạch.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và chỉnh lý như tại Điều 54 và Điều 55 của dự thảo Luật, theo đó việc giám sát hoạt động quy hoạch được thực hiện thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch. Nội dung giám sát bao gồm việc tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch; quản lý sử dụng ngân sách nhà nước được bố trí cho hoạt động quy hoạch; việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch.

*12.5. Về giám sát, tổ chức thực hiện quy hoạch và chế tài xử phạt*

*Có ý kiến cho rằng nội dung theo dõi, giám sát và tổ chức thực hiện quy hoạch được quy định trong dự thảo Luật còn thiếu và yếu, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm, đặc biệt là chế tài xử lý vi phạm và các công cụ theo dõi, giám sát quy hoạch. Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về chế tài xử phạt trong trường hợp không công bố hoặc thông tin không đầy đủ về các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Có ý kiến đề nghị bổ sung trách nhiệm giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và chỉnh lý các Điều 49, 59 và 60 của dự thảo Luật theo hướng các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo thực hiện quy hoạch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 10 hàng năm để tổng hợp báo cáo Chính phủ; Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Quốc hội tình hình thực hiện quy hoạch theo định kỳ 5 năm. Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình; việc thanh tra hoạt động quy hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, khoản 4 Điều 61 của dự thảo Luật về nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội đã quy định trách nhiệm giám sát trong hoạt động quy hoạch của Quốc hội, bao gồm cả các Đoàn ĐBQH và các đại biểu Quốc hội theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội.

*12.6. Về lập quy hoạch lưu vực sông*

*Có ý kiến đề nghị lập riêng quy hoạch lưu vực sông vì quản lý lưu vực sông là vấn đề rất quan trọng do việc quản lý tài nguyên nước không chỉ quan trọng đối với phát triển kinh tế mà còn gắn với việc giữ gìn bản sắc Việt Nam.*

Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Hiện nay có sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các loại quy hoạch lưu vực sông ví dụ: Bộ Tài nguyên môi trường lập quy hoạch tài nguyên nước tổng hợp lưu vực sông, trong khi đó Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn cũng lập quy hoạch thuỷ lợi tổng hợp lưu vực sông. Mặt khác, vấn đề quản lý lưu vực sông không chỉ đơn thuần là quản lý nước hay thuỷ lợi mà là phát triển kinh tế - xã hội liên quan tới lưu vực sông đó như phát triển sản xuất, hệ thống hạ tầng, đô thị. Do đó, nội dung quy hoạch lưu vực sông phải được xem xét trong mối tương quan với quy hoạch các cấp tương ứng. Dự thảo Luật đã quy định các nội dung quy hoạch lưu vực sông liên vùng thuộc quy hoạch quốc gia, lưu vực sông liên tỉnh thuộc quy hoạch vùng, lưu vực sông liên huyện thuộc quy hoạch tỉnh tại các Điều 22, 26 và 27.

Ngoài các nội dung nêu trên, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan rà soát tiếp thu, chỉnh lý về kỹ thuật văn bản, sắp xếp lại các nội dung cho phù hợp hơn. Ủy ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Các đại biểu Quốc hội;- TTUB: KT, PL;- Bộ Kế hoạch&Đầu tư; - Các Vụ: KT, PL, TH;- Lưu: HC, KT.- E-pas:  | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Phùng Quốc Hiển** |

1. Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư Pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương. [↑](#footnote-ref-2)
2. #  Ví dụ, việc quản lý sử dụng vùng trời cho hoạt động hàng không dân dụng giữa các quốc gia được thực hiện thông qua Công ước về hàng không dân dụng quốc tế (Công ước Chicago năm 1944). Đối với hoạt động an ninh quốc phòng thì việc sử dụng vùng trời phải tuân thủ điều ước quốc tế liên quan đến an ninh quốc phòng, sử dụng vũ khí. Thể lệ vô tuyến điện của ITU; Quy định của Tổ chức thương mại thế giới WTO (Mục 5 của Tài liệu Tham chiếu Qui định Độc lập); Thoả thuận thừa nhận lẫn nhau về chứng nhận hợp chuẩn thiết bị viễn thông – MRA. Hiệp ước quốc tế về những nguyên tắc điều chỉnh hoạt động của các quốc gia trong lĩnh vực thăm dò và sử dụng khoảng không vũ trụ bao gồm Mặt trăng và các thiên thể khác (Hiệp ước về khoảng không vũ trụ 1967); Hiệp ước về cứu hộ nhà du hành vũ trụ, trao trả nhà du hành vũ trụ và các vật thể được phóng vào vũ trụ (Hiệp ước về cứu hộ 1968); Công ước về trách nhiệm quốc tế về bồi thường thiệt hại do các vật thể vũ trụ gây ra (Công ước về trách nhiệm bồi thường thiệt hại 1972); Công ước về Đăng ký các vật thể được phóng vào khoảng không vũ trụ (Công ước về đăng ký 1975); Hiệp ước điều chỉnh các hoạt động của các quốc gia trên Mặt trăng và các thiên thể khác (Hiệp ước Mặt trăng 1979).

 [↑](#footnote-ref-3)
3. Điều 2 Công ước của Liên hợp quốc về biển năm 1982. [↑](#footnote-ref-4)
4. Điều 21 Công ước của Liên hợp quốc về biển năm 1982. [↑](#footnote-ref-5)
5. Điều 55, Điều 77 Công ước của Liên hợp quốc về biển năm 1982. [↑](#footnote-ref-6)
6. Điều 87 Công ước của Liên hợp quốc về biển năm 1982. [↑](#footnote-ref-7)